

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:26

Tại phòng:312

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110001	11D4	Lê Tâm An	14/08/2009	
2	110002	11D1	Lê Thanh An	12/06/2009	
3	110003	11D2	Ngô Gia An	16/10/2009	
4	110004	11D3	Nguyễn Bảo An	02/07/2009	
5	110005	11A4	Nguyễn Hà An	19/02/2009	
6	110006	11D2	Nguyễn Hà An	19/02/2009	
7	110007	11D1	Trịnh Vân An	24/06/2009	
8	110008	11A5	Vũ Ngọc Tâm An	13/01/2009	
9	110009	11A6	Bùi Mai Anh	06/11/2009	
10	110010	11A2	Đàm Ngọc Hoàng Anh	18/11/2009	
11	110011	11D1	Đàm Ngọc Minh Anh	10/11/2009	
12	110012	11A1	Đoàn Phan Anh	22/11/2009	
13	110013	11D2	Đỗ Minh Anh	23/04/2009	
14	110014	11A4	Đỗ Vi Anh	05/06/2009	
15	110015	11D1	Hà Tuấn Anh	16/11/2009	
16	110016	11D4	Hoàng Kim Anh	27/08/2009	
17	110017	11D2	Hoàng Vân Anh	03/01/2009	
18	110018	11D4	Lê Đào Quỳnh Anh	08/06/2009	
19	110019	11A4	Lê Huy Anh	05/12/2009	
20	110020	11A1	Lê Nguyễn Bảo Anh	10/11/2009	
21	110021	11D3	Lê Phương Anh	27/12/2009	
22	110022	11D1	Lê Thục Huyền Anh	11/02/2009	
23	110023	11D2	Ngô Việt Anh	06/12/2009	
24	110024	11D3	Nguyễn Bảo Anh	27/02/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:27

Tại phòng:313

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110025	11A5	Nguyễn Diệu Anh	27/06/2009	
2	110026	11A1	Nguyễn Duy Anh	16/02/2009	
3	110027	11A5	Nguyễn Duy Trung Anh	11/08/2009	
4	110028	11D4	Nguyễn Đàm Bảo Anh	15/01/2009	
5	110029	11A3	Nguyễn Đỗ Duy Anh	03/07/2009	
6	110030	11D2	Nguyễn Đức Anh	12/10/2009	
7	110031	11A2	Nguyễn Hiền Giang Anh	18/05/2009	
8	110032	11A2	Nguyễn Mai Huyền Anh	21/10/2009	
9	110033	11A6	Nguyễn Minh Anh	17/07/2009	
10	110034	11D1	Nguyễn Minh Anh	08/08/2009	
11	110035	11D2	Nguyễn Ngân Anh	07/10/2009	
12	110036	11D3	Nguyễn Ngọc Anh	19/01/2009	
13	110037	11A6	Nguyễn Ngọc Phúc Anh	26/02/2009	
14	110038	11A4	Nguyễn Như Tuấn Anh	20/01/2009	
15	110039	11D5	Nguyễn Phúc Anh	30/05/2009	
16	110040	11A3	Nguyễn Thị Hà Anh	04/03/2009	
17	110041	11D3	Nguyễn Tùng Anh	15/09/2009	
18	110042	11D5	Nguyễn Vũ Kỳ Anh	06/04/2009	
19	110043	11A5	Phạm Quang Anh	03/08/2009	
20	110044	11D4	Tạ Nam Anh	27/09/2009	
21	110045	11A6	Thân Đức Anh	10/05/2009	
22	110046	11D4	Trần Châu Anh	17/03/2009	
23	110047	11D1	Trần Hà Anh	17/03/2009	
24	110048	11A4	Trần Lâm Minh Anh	08/08/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:28

Tại phòng:314

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110049	11A5	Trần Minh Anh	01/04/2009	
2	110050	11D2	Trần Vân Anh	31/05/2009	
3	110051	11D3	Trịnh Vũ Châu Anh	30/03/2009	
4	110052	11D4	Vũ Châu Anh	30/03/2009	
5	110053	11D1	Vũ Duy Anh	10/10/2009	
6	110054	11D5	Đỗ Hồng Ánh	22/04/2009	
7	110055	11A1	Nguyễn Ngọc Ánh	31/10/2009	
8	110056	11A2	Nguyễn Thị Minh Ánh	16/01/2009	
9	110057	11A1	Đặng Trần Bách	26/01/2009	
10	110058	11A2	Đinh Nguyễn Việt Bách	12/10/2009	
11	110059	11A2	Đỗ Trần Xuân Bách	07/01/2009	
12	110060	11A3	Nguyễn Chí Bách	08/07/2009	
13	110061	11D2	Nguyễn Tường Bách	28/10/2009	
14	110062	11A4	Hoàng Kim Bảo	03/07/2009	
15	110063	11A5	Hồ Gia Bảo	30/12/2009	
16	110064	11A2	Lê Gia Bảo	04/10/2009	
17	110065	11D3	Nguyễn Đăng Quốc Bảo	13/09/2009	
18	110066	11A2	Nguyễn Lê Bảo	03/08/2009	
19	110067	11A6	Nguyễn Ngọc Bảo Bảo	22/12/2009	
20	110068	11D4	Nguyễn Tuấn Bảo	24/11/2009	
21	110069	11D1	Nguyễn Xuân Minh Bảo	15/10/2009	
22	110070	11A4	Trương Khánh Bảo	13/09/2009	
23	110071	11A5	Vũ Gia Bảo	26/01/2009	
24	110072	11A6	Nguyễn Gia Bình	28/02/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 29

Tại phòng: 316

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110073	11D5	Trương Gia Bình	04/03/2009	
2	110074	11D1	Bùi Vũ Bảo Châu	10/06/2009	
3	110075	11A3	Đào Vũ Minh Châu	09/01/2009	
4	110076	11D2	Lưu Mai Châu	08/05/2009	
5	110077	11A6	Mai Minh Châu	31/10/2009	
6	110078	11D3	Nguyễn Bảo Châu	19/06/2009	
7	110079	11D4	Nguyễn Gấm Minh Châu	27/09/2009	
8	110080	11D1	Nguyễn Minh Châu	26/04/2009	
9	110081	11D2	Nông Hoàng Bảo Châu	13/08/2009	
10	110082	11D3	Phạm Minh Châu	01/05/2009	
11	110083	11D5	Phạm Ngọc Bảo Châu	10/06/2009	
12	110084	11D4	Trần Bảo Châu	25/11/2009	
13	110085	11A4	Trần Hoàng Bảo Châu	24/11/2009	
14	110086	11A5	Trần Minh Châu	25/10/2009	
15	110087	11A2	Đào Phương Chi	20/12/2009	
16	110088	11D1	Đinh Bảo Chi	23/03/2009	
17	110089	11D2	Đinh Phương Chi	16/09/2009	
18	110090	11A1	Đỗ Quỳnh Chi	11/08/2009	
19	110091	11A6	Hoa Ngọc Khánh Chi	28/10/2009	
20	110092	11D2	Lê Khánh Chi	08/05/2009	
21	110093	11D3	Lê Thảo Chi	18/06/2009	
22	110094	11D5	Ngô Khánh Chi	17/11/2009	
23	110095	11D4	Nguyễn Bảo Lâm Chi	21/07/2009	
24	110096	11A2	Nguyễn Khánh Chi	19/04/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:30

Tại phòng:317

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110097	11A4	Nguyễn Khánh Chi	01/10/2009	
2	110098	11D5	Nguyễn Khánh Chi	24/11/2009	
3	110099	11A5	Nguyễn Linh Chi	21/05/2009	
4	110100	11D5	Nguyễn Linh Chi	24/11/2009	
5	110101	11D1	Nguyễn Phương Chi	27/07/2009	
6	110102	11D2	Nguyễn Phương Chi	10/11/2009	
7	110103	11A6	Nguyễn Quỳnh Chi	11/12/2009	
8	110104	11D3	Nguyễn Thùy Chi	11/03/2009	
9	110105	11A4	Nguyễn Tuệ Minh Chi	27/10/2009	
10	110106	11D4	Nguyễn Vân Chi	24/03/2009	
11	110107	11A3	Phạm Lê Khánh Chi	01/06/2009	
12	110108	11A5	Phí Khánh Chi	16/10/2009	
13	110109	11D5	Trương Bùi Linh Chi	11/12/2009	
14	110110	11A2	Nguyễn Tiến Chiến	14/04/2009	
15	110111	11A4	Nguyễn Quốc Chiêu	22/10/2009	
16	110112	11D5	Phạm Gia Cương	06/08/2009	
17	110113	11A1	Nguyễn Ngọc Diệp	28/11/2009	
18	110114	11A6	Phan Ngọc Diệp	29/05/2009	
19	110115	11D1	Trần Hải Ngọc Diệp	25/02/2009	
20	110116	11A2	Đàm Trọng Quốc Dũng	20/08/2009	
21	110117	11A5	Hoàng Dũng	12/10/2009	
22	110118	11D2	Lê Tuấn Dũng	16/01/2009	
23	110119	11D2	Nguyễn Chí Dũng	25/12/2009	
24	110120	11A2	Nguyễn Đào Trí Dũng	18/12/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:31

Tại phòng:318

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110121	11A1	Nguyễn Minh Dũng	22/01/2009	
2	110122	11A6	Nguyễn Trí Dũng	12/09/2009	
3	110123	11D3	Phạm Việt Dũng	03/04/2009	
4	110124	11D4	Lại Khang Duy	12/04/2009	
5	110125	11D3	Nguyễn Minh Duy	08/07/2009	
6	110126	11D2	Phạm Khánh Duy	24/10/2009	
7	110127	11D2	Nguyễn Hạnh Duyên	13/10/2009	
8	110128	11A4	Đặng Hồ Hoàng Dương	23/07/2009	
9	110129	11D5	Nguyễn Thái Dương	18/02/2009	
10	110130	11D5	Trần Lê Đại Dương	18/02/2009	
11	110131	11D3	Từ Thuỳ Dương	24/01/2009	
12	110132	11A2	Lê Trần Khánh Đan	18/10/2009	
13	110133	11A3	Phan Anh Đào	31/12/2009	
14	110134	11A2	Dương Đào Minh Đạt	22/10/2009	
15	110135	11A5	Đỗ Hữu Đạt	12/06/2009	
16	110136	11A1	Nguyễn Tất Đạt	13/12/2009	
17	110137	11A5	Trần Văn Đạt	14/12/2009	
18	110138	11D5	Hà Minh Đăng	08/11/2009	
19	110139	11A3	Nguyễn Hải Đăng	22/05/2009	
20	110140	11D3	Nguyễn Minh Đăng	23/09/2009	
21	110141	11D4	Phạm Hải Đăng	19/10/2009	
22	110142	11D5	Kiều Khoa Điền	26/03/2009	
23	110143	11A1	Đào Anh Đức	06/07/2009	
24	110144	11D1	Huỳnh Anh Đức	17/02/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:32

Tại phòng:402

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110145	11A2	Ngô Minh Đức	23/08/2009	
2	110146	11A3	Nguyễn Anh Đức	19/07/2009	
3	110147	11A3	Nguyễn Hữu Đức	20/11/2009	
4	110148	11A1	Nguyễn Minh Đức	02/06/2009	
5	110149	11A2	Nguyễn Minh Đức	28/04/2009	
6	110150	11A2	Nguyễn Minh Đức	29/08/2009	
7	110151	11A6	Nguyễn Phan Minh Đức	22/06/2009	
8	110152	11A3	Nguyễn Trọng Anh Đức	31/12/2009	
9	110153	11A2	Phạm Minh Đức	06/11/2009	
10	110154	11A4	Phan Anh Đức	07/10/2009	
11	110155	11D3	Trần Anh Đức	11/12/2009	
12	110156	11A1	Vũ Chí Đức	02/05/2009	
13	110157	11D4	Vũ Minh Đức	09/06/2009	
14	110158	11D4	Lê Hương Giang	25/08/2009	
15	110159	11D1	Lưu Ngân Giang	15/07/2009	
16	110160	11D2	Trần Phương Giang	03/09/2009	
17	110161	11D3	Vũ Hồng Giang	26/08/2009	
18	110162	11A4	Vũ Tuệ Giang	27/01/2009	
19	110163	11A5	Lại Thu Hà	06/10/2009	
20	110164	11D4	Ngô Ngọc Hà	29/07/2009	
21	110165	11A2	Nguyễn Ngân Hà	15/02/2009	
22	110166	11D1	Bùi Mạnh Hải	10/12/2009	
23	110167	11A2	Đỗ Hoàng Hải	24/07/2009	
24	110168	11A3	Hoàng Trung Hải	02/07/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:33

Tại phòng:403

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110169	11D2	Lê Diên Hải	23/08/2009	
2	110170	11A5	Lê Quang Đức Hải	24/12/2009	
3	110171	11A6	Nguyễn Thanh Hải	18/10/2009	
4	110172	11D3	Nguyễn Trường Hải	07/10/2009	
5	110173	11D1	Phùng Lê Mai Hạnh	16/02/2009	
6	110174	11A1	Bùi Thanh Hằng	17/02/2009	
7	110175	11D2	Dương Minh Hằng	28/11/2009	
8	110176	11A2	Lê Ngọc Gia Hân	23/07/2009	
9	110177	11A6	Nguyễn Gia Hân	16/03/2009	
10	110178	11D5	Nguyễn Hoàng Gia Hân	17/09/2009	
11	110179	11D5	Trần Phạm Khánh Hân	23/02/2009	
12	110180	11D4	Nguyễn Chí Hiên	05/11/2009	
13	110181	11A4	Nguyễn Gia Hiên	01/02/2009	
14	110182	11A1	Nguyễn Minh Hiên	28/01/2009	
15	110183	11A1	Nguyễn Bá Gia Hiếu	04/04/2009	
16	110184	11A4	Nguyễn Diệu Hoa	24/11/2009	
17	110185	11D1	Nguyễn Vũ Khánh Hòa	17/06/2009	
18	110186	11D2	Nguyễn Hữu Hoàng	15/09/2009	
19	110187	11D1	Nguyễn Trí Minh Hoàng	02/05/2009	
20	110188	11A1	Nguyễn Việt Hoàng	14/08/2009	
21	110189	11D5	Phạm Việt Hùng	02/07/2009	
22	110190	11D3	Vũ Trí Hùng	05/02/2009	
23	110191	11A1	Lê Khánh Gia Huy	23/06/2009	
24	110192	11D4	Lê Minh Huy	16/12/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:

34

Tại phòng:

404

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110193	11D1	Nguyễn Quang Huy	24/09/2009	
2	110194	11D1	Ong Đức Huy	15/02/2009	
3	110195	11A5	Phạm Gia Huy	28/04/2009	
4	110196	11D3	Tạ Quang Huy	22/02/2009	
5	110197	11D4	Trần Minh Huy	18/09/2009	
6	110198	11A3	Vũ Đức Huy	22/08/2009	
7	110199	11A3	Vũ Gia Huy	18/06/2009	
8	110200	11A5	Chu Khánh Huyền	05/04/2009	
9	110201	11A1	Hà Ngọc Hưng	23/06/2009	
10	110202	11A2	Lê Văn Nguyên Hưng	21/07/2009	
11	110203	11D1	Nguyễn Như Phước Hưng	03/03/2009	
12	110204	11D5	Nguyễn Phú Hưng	10/10/2009	
13	110205	11A6	Phạm Gia Hưng	11/08/2009	
14	110206	11D1	Phạm Tuấn Hưng	05/03/2009	
15	110207	11A4	Phạm Gia Bảo Kha	13/01/2009	
16	110208	11D2	Triệu Quang Khải	19/02/2009	
17	110209	11A5	Trần Hưng Khang	07/12/2009	
18	110210	11A3	Trần Nhật Khang	29/09/2009	
19	110211	11A1	Vũ Trọng Khang	27/09/2009	
20	110212	11D3	Ngô Tuấn Khanh	11/08/2009	
21	110213	11D5	Tô Diệu Khanh	02/05/2009	
22	110214	11D4	Bùi Nam Khánh	30/11/2009	
23	110215	11D5	Bùi Nam Khánh	27/10/2009	
24	110216	11D1	Đặng Gia Khánh	06/01/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:35

Tại phòng:407

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110217	11A2	Đỗ Nam Khánh	20/02/2009	
2	110218	11A6	Hoàng Quốc Khánh	27/10/2009	
3	110219	11A3	Lê Gia Khánh	28/05/2009	
4	110220	11A6	Nguyễn Ngọc Khánh	24/01/2009	
5	110221	11D2	Phạm Gia Khánh	08/04/2009	
6	110222	11A1	Phạm Quốc Khánh	01/02/2009	
7	110223	11A4	Trần Nam Khánh	24/12/2009	
8	110224	11A4	Trần Văn Khánh	13/08/2009	
9	110225	11A5	Vũ Ngọc Khánh	29/03/2009	
10	110226	11D2	Đình Huy Tuấn Khoa	11/10/2009	
11	110227	11A5	Nguyễn Minh Khoa	01/08/2009	
12	110228	11D3	Nguyễn Quốc Minh Khoa	18/08/2009	
13	110229	11A4	Phí Văn Anh Khoa	08/05/2009	
14	110230	11A4	Đoàn Đăng Khôi	18/07/2009	
15	110231	11D3	Nguyễn Duy Khôi	19/02/2009	
16	110232	11A3	Nguyễn Minh Khôi	15/12/2009	
17	110233	11A5	Nguyễn Thế Khôi	14/09/2009	
18	110234	11A6	Phạm Ngọc Anh Khôi	04/09/2009	
19	110235	11D4	Trần Đức Khôi	21/08/2009	
20	110236	11D1	Trần Bảo Khuê	03/03/2009	
21	110237	11A1	Nguyễn Minh Khuyển	12/02/2009	
22	110238	11D2	Vũ Hồng Gia Kiên	09/04/2009	
23	110239	11A4	Bùi Anh Kiệt	03/07/2009	
24	110240	11D3	Hoàng Lâm Kiệt	08/03/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:

36

Tại phòng:

410

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110241	11D4	Trịnh Chi Lan	19/11/2009	
2	110242	11D4	Cao Hưng Lâm	02/12/2009	
3	110243	11A5	Hoàng Hữu Lâm	23/05/2009	
4	110244	11A6	Nguyễn Bảo Lâm	02/02/2009	
5	110245	11A2	Nguyễn Cao Tùng Lâm	11/08/2009	
6	110246	11A4	Nguyễn Thanh Lâm	03/01/2009	
7	110247	11A5	Nguyễn Trần Hoàng Lâm	26/05/2009	
8	110248	11D5	Nguyễn Tú Bảo Lâm	02/07/2009	
9	110249	11D1	Nguyễn Tuệ Lâm	01/08/2009	
10	110250	11A3	Phạm Nguyên Lâm	30/10/2009	
11	110251	11D1	Vũ Bảo Lâm	29/12/2009	
12	110252	11A6	Nguyễn Hoàng Lâm	19/09/2009	
13	110253	11D5	Nguyễn Uyển Lệ	01/06/2009	
14	110254	11D2	Bùi Hà Linh	11/01/2009	
15	110255	11A6	Hoàng Khánh Linh	19/09/2009	
16	110256	11D3	Lê Gia Linh	09/02/2009	
17	110257	11D4	Lê Hoàng Khánh Linh	19/12/2009	
18	110258	11D5	Ngô Hà Phương Linh	10/09/2009	
19	110259	11A4	Ngô Hiểu Linh	12/04/2009	
20	110260	11D4	Nguyễn Bảo Linh	28/08/2009	
21	110261	11A5	Nguyễn Đặng Phương Linh	05/11/2009	
22	110262	11D5	Nguyễn Gia Linh	24/04/2009	
23	110263	11A6	Nguyễn Hải Linh	02/07/2009	
24	110264	11D1	Nguyễn Khánh Linh	25/07/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:

37

Tại phòng:

411

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110265	11D2	Nguyễn Khánh Linh	09/11/2009	
2	110266	11A4	Nguyễn Ngọc Linh	26/04/2009	
3	110267	11D3	Nguyễn Phan Hà Linh	31/10/2009	
4	110268	11A5	Nguyễn Thị Hà Linh	05/10/2009	
5	110269	11A3	Nguyễn Thị Thảo Linh	01/03/2009	
6	110270	11A1	Nguyễn Trần Hà Linh	19/09/2009	
7	110271	11A6	Phan Phương Linh	11/10/2009	
8	110272	11D4	Trần Diệu Linh	20/01/2009	
9	110273	11A4	Trần Phương Linh	13/10/2009	
10	110274	11D1	Trần Thị Hà Linh	30/10/2009	
11	110275	11A5	Trần Tú Linh	11/01/2009	
12	110276	11D2	Trịnh Thái Hương Linh	20/11/2009	
13	110277	11D5	Vũ Diệu Linh	17/09/2009	
14	110278	11D5	Vũ Mai Linh	12/01/2009	
15	110279	11D3	Vũ Phan Linh	09/12/2009	
16	110280	11A1	Đỗ Thăng Long	25/05/2009	
17	110281	11A3	Hà Hiền Long	15/08/2009	
18	110282	11A4	Nguyễn Thành Long	25/01/2009	
19	110283	11A3	Nguyễn Tiến Long	22/02/2009	
20	110284	11A5	Trần Hải Long	14/05/2009	
21	110285	11D2	Vũ Minh Long	27/03/2009	
22	110286	11A6	Vũ Thành Long	19/12/2009	
23	110287	11A4	Thái Thành Luân	24/09/2009	
24	110288	11D5	Phạm Chi Mai	13/10/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:38

Tại phòng:412

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110289	11A6	Trần Hà Ban Mai	05/07/2009	
2	110290	11D4	Trần Quỳnh Mai	09/02/2008	
3	110291	11A2	Ngô Huệ Mẫn	07/05/2009	
4	110292	11A5	Đàm Phan Quang Minh	10/06/2009	
5	110293	11A1	Đàm Vũ Nhật Minh	10/02/2009	
6	110294	11D3	Đặng Vũ Minh	29/04/2009	
7	110295	11A1	Đỗ Anh Minh	01/02/2009	
8	110296	11A3	Đỗ Ngọc Minh	19/07/2009	
9	110297	11A4	Đồng Đức Minh	30/07/2009	
10	110298	11A5	Hà Duy Minh	09/12/2009	
11	110299	11D1	Hoàng Cao Minh	28/06/2009	
12	110300	11D3	Hoàng Nhật Minh	03/08/2009	
13	110301	11A6	Hoàng Tuấn Minh	02/04/2009	
14	110302	11A3	Lê Minh	14/01/2009	
15	110303	11A1	Lê Đức Minh	08/10/2009	
16	110304	11D4	Lê Tuệ Minh	25/03/2009	
17	110305	11A4	Ngô Hiếu Minh	21/04/2009	
18	110306	11A5	Ngô Hoàng Minh	24/08/2009	
19	110307	11A6	Ngô Hoàng Minh	12/09/2009	
20	110308	11A4	Ngô Nhật Minh	06/12/2009	
21	110309	11A2	Nguyễn Bình Minh	21/01/2009	
22	110310	11D5	Nguyễn Danh Minh	17/02/2009	
23	110311	11A1	Nguyễn Duy Minh	28/03/2009	
24	110312	11D2	Nguyễn Duy Minh	19/06/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:39

Tại phòng:415

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110313	11A5	Nguyễn Đức Minh	29/07/2009	
2	110314	11D3	Nguyễn Đức Minh	25/08/2009	
3	110315	11D5	Nguyễn Đức Minh	17/04/2009	
4	110316	11D4	Nguyễn Gia Minh	11/10/2009	
5	110317	11D5	Nguyễn Ngọc Minh	23/03/2009	
6	110318	11D1	Nguyễn Nhật Minh	19/09/2009	
7	110319	11D5	Nguyễn Phan Hiểu Minh	22/10/2009	
8	110320	11A2	Nguyễn Quang Minh	12/11/2009	
9	110321	11A6	Nguyễn Quang Minh	18/06/2009	
10	110322	11A1	Nguyễn Tấn Minh	01/09/2009	
11	110323	11D2	Nguyễn Tuấn Minh	07/11/2009	
12	110324	11A2	Nguyễn Vũ Minh	14/08/2009	
13	110325	11D2	Phạm Ánh Minh	31/10/2009	
14	110326	11A6	Phạm Đức Minh	19/12/2009	
15	110327	11D3	Tổng Nhật Minh	01/10/2009	
16	110328	11A4	Trần Đức Minh	21/08/2009	
17	110329	11A4	Trần Nguyễn Ngọc Minh	28/08/2009	
18	110330	11D4	Trần Tuấn Minh	02/08/2009	
19	110331	11D1	Trần Vĩnh Minh	20/12/2009	
20	110332	11A5	Trịnh Đức Anh Minh	21/03/2009	
21	110333	11D2	Vũ Anh Minh	22/08/2009	
22	110334	11A6	Vũ Đức Minh	23/03/2009	
23	110335	11D3	Vũ Lê Nhật Minh	16/01/2009	
24	110336	11D3	Đỗ Hà My	27/08/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGŨ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:40

Tại phòng:416

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110337	11D4	Nguyễn Trà My	14/09/2009	
2	110338	11D1	Nguyễn Trần Thiện Mỹ	08/01/2009	
3	110339	11A3	Hoàng Đức Nam	02/01/2009	
4	110340	11A1	Lương Hải Nam	20/01/2009	
5	110341	11D4	Nguyễn Danh Nam	14/07/2009	
6	110342	11A5	Nguyễn Nhật Nam	27/03/2009	
7	110343	11D1	Phạm Lê Bảo Nam	15/01/2009	
8	110344	11A2	Trần Hải Nam	15/09/2009	
9	110345	11A3	Trần Nhật Nam	02/01/2009	
10	110346	11A3	Trần Tuấn Nam	18/05/2009	
11	110347	11A6	Vũ Duy Nam	18/08/2009	
12	110348	11A3	Vũ Hải Nam	20/05/2009	
13	110349	11A1	Trần Khánh Nga	02/09/2009	
14	110350	11D2	Nguyễn Hiếu Ngân	07/06/2009	
15	110351	11D3	Phạm Khánh Ngân	22/11/2009	
16	110352	11A5	Trần Bảo Ngân	23/04/2009	
17	110353	11D4	Vũ Hiếu Ngân	25/10/2009	
18	110354	11A4	Đào Trọng Nghĩa	07/10/2009	
19	110355	11A1	Nguyễn Lê Minh Nghĩa	03/12/2009	
20	110356	11D1	Bùi Lê Minh Ngọc	06/05/2009	
21	110357	11A3	Đỗ Bảo Ngọc	19/10/2009	
22	110358	11A3	Đỗ Minh Ngọc	19/10/2009	
23	110359	11D3	Nguyễn Khánh Ngọc	24/05/2009	
24	110360	11A1	Nguyễn Minh Ngọc	24/11/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số: 41

Tại phòng: 417

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110361	11D4	Nguyễn Minh Ngọc	11/10/2009	
2	110362	11A6	Nguyễn Như Ngọc	21/12/2009	
3	110363	11D5	Nguyễn Thanh Ngọc	17/09/2009	
4	110364	11D2	Phạm Vũ Bảo Ngọc	20/01/2009	
5	110365	11A2	Trần Đỗ Bảo Ngọc	20/03/2009	
6	110366	11A4	Vũ Lê Bảo Ngọc	14/03/2009	
7	110367	11D5	Đỗ Lê Nguyên	07/06/2009	
8	110368	11D2	Giang Phúc Nguyên	15/10/2009	
9	110369	11D5	Hoàng Hoa Thảo Nguyên	14/09/2009	
10	110370	11A3	Hoàng Thanh Thảo Nguyên	14/01/2009	
11	110371	11D3	Lê Vũ Nguyên	28/12/2009	
12	110372	11D4	Ngô Chí Nguyên	05/10/2009	
13	110373	11A5	Nguyễn Bình Nguyên	14/09/2009	
14	110374	11D1	Nguyễn Đăng Nguyên	05/01/2009	
15	110375	11A6	Nguyễn Đình Nguyên	04/10/2009	
16	110376	11A2	Nguyễn Trí Nguyên	09/11/2009	
17	110377	11D2	Phạm Nguyễn Hoàng Nguyên	19/07/2009	
18	110378	11D2	Trần Khôi Nguyên	15/09/2009	
19	110379	11A3	Dương Đức Nhân	28/03/2009	
20	110380	11D1	Lê Minh Nhật	30/09/2009	
21	110381	11A1	Lê Quang Nhật	09/11/2009	
22	110382	11D3	Nguyễn Thanh Nhi	25/06/2009	
23	110383	11A1	Phạm Hà Nhi	17/06/2009	
24	110384	11D5	Nguyễn Hiếu Nhiên	18/02/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:42

Tại phòng:503

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110385	11D4	Kiều Tuyết Nhung	20/11/2009	
2	110386	11A2	Nguyễn Trang Nhung	14/01/2009	
3	110387	11D3	Nguyễn Uyển Như	11/05/2009	
4	110388	11A5	Phạm Quỳnh Như	24/06/2009	
5	110389	11A6	Trần Gia Như	01/11/2009	
6	110390	11A5	Mai Vũ Duy Phong	11/09/2009	
7	110391	11A2	Nguyễn Nam Phong	16/10/2009	
8	110392	11D3	Dương Đình Phúc	03/11/2009	
9	110393	11A6	Đình Huy Phúc	24/09/2009	
10	110394	11D4	Đỗ Hồng Phúc	22/04/2009	
11	110395	11D5	Bùi Phạm Nam Phương	22/04/2009	
12	110396	11D5	Đình Hạnh Phương	17/11/2009	
13	110397	11D2	Đỗ Lê Hà Phương	31/08/2009	
14	110398	11D3	Đỗ Tú Phương	22/09/2009	
15	110399	11A4	Lê Hồng Phương	02/02/2009	
16	110400	11D2	Nguyễn Gia Phương	02/11/2009	
17	110401	11D5	Nguyễn Hà Phương	13/11/2009	
18	110402	11D1	Nguyễn Mai Phương	17/11/2009	
19	110403	11A3	Nguyễn Quý Thảo Phương	10/03/2009	
20	110404	11A4	Nguyễn Xuân Phương	17/05/2009	
21	110405	11A5	Phạm Hà Phương	20/02/2009	
22	110406	11D4	Trần Thị Hà Phương	26/01/2009	
23	110407	11D3	Bùi Minh Quang	06/03/2009	
24	110408	11A5	Dương Đăng Quang	03/03/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:43

Tại phòng:504

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110409	11D1	Đặng Nguyễn Việt Quang	03/02/2009	
2	110410	11A6	Lê Minh Quang	25/03/2009	
3	110411	11A3	Lê Sỹ Quang	09/01/2009	
4	110412	11A3	Nguyễn Bá Quang	10/04/2009	
5	110413	11A1	Nguyễn Minh Quang	02/04/2009	
6	110414	11D4	Trịnh Đình Nhật Quang	02/02/2009	
7	110415	11A4	Bùi Vũ Hồng Quân	06/02/2009	
8	110416	11A5	Nguyễn Trung Quân	26/11/2009	
9	110417	11D1	Đỗ Thục Quyên	30/09/2009	
10	110418	11A6	Nguyễn Tú Quyên	30/08/2009	
11	110419	11A3	Đoàn Diễm Quỳnh	01/09/2009	
12	110420	11D2	Nguyễn Phương Quỳnh	19/05/2009	
13	110421	11A4	Nguyễn Xuân Quỳnh	06/03/2009	
14	110422	11A2	Nguyễn Vĩnh Sang	19/11/2009	
15	110423	11D1	Trịnh Thế Sang	21/04/2009	
16	110424	11D2	Dương Sơn	15/08/2009	
17	110425	11A6	Hồ Tùng Sơn	20/05/2009	
18	110426	11A4	Lê Bá Thái Sơn	12/12/2009	
19	110427	11D3	Lê Nguyễn Bảo Sơn	01/12/2009	
20	110428	11D2	Nguyễn Bảo Sơn	03/01/2009	
21	110429	11A5	Nguyễn Lê Sơn	04/06/2009	
22	110430	11D5	Nguyễn Lê Sơn	21/01/2009	
23	110431	11A3	Nguyễn Thái Sơn	01/11/2009	
24	110432	11A3	Phạm Hoàng Sơn	25/07/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:44

Tại phòng:505

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110433	11D1	Trần Kim Sơn	24/12/2009	
2	110434	11D1	Vũ Nam Sơn	14/09/2009	
3	110435	11D5	Dương Thanh Thanh	01/12/2009	
4	110436	11D5	Lê Hiền Thanh	25/02/2009	
5	110437	11A4	Hoàng Châu Thành	13/11/2009	
6	110438	11A3	Mai Phúc Thành	26/04/2009	
7	110439	11D3	Phạm Ngọc Thành	25/06/2009	
8	110440	11D3	Đinh Thị Phương Thảo	22/12/2009	
9	110441	11A5	Hoàng Minh Thảo	20/09/2009	
10	110442	11A1	Ngô Thị Thảo	04/01/2009	
11	110443	11A6	Nguyễn Diệu Thảo	05/04/2009	
12	110444	11A4	Nguyễn Minh Thảo	03/06/2009	
13	110445	11D4	Nguyễn Phương Thảo	23/11/2009	
14	110446	11D5	Trần Phương Thảo	04/12/2009	
15	110447	11D1	Trương Ngọc Thảo	11/08/2009	
16	110448	11D3	Lê Quang Thắng	16/07/2009	
17	110449	11D2	Lê Phan Nhật Thi	07/01/2009	
18	110450	11A6	Bùi Chí Thông	29/07/2009	
19	110451	11A5	Nguyễn Minh Thu	27/08/2009	
20	110452	11A4	Lê Đình Thuận	19/12/2009	
21	110453	11D3	Trần Thanh Thủy	28/12/2009	
22	110454	11A2	Đoàn Vũ Anh Thư	11/12/2009	
23	110455	11A4	Mai Vũ Anh Thư	30/11/2009	
24	110456	11D5	Nguyễn Anh Thư	29/10/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:45

Tại phòng:602

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110457	11A3	Nguyễn Minh Thư	04/10/2009	
2	110458	11D4	Phạm Khánh Thư	30/08/2009	
3	110459	11A6	Tiêu Hà Anh Thư	02/11/2009	
4	110460	11A2	Triệu Bảo Thư	04/10/2008	
5	110461	11A5	Phạm Ngọc Khánh Tiến	29/10/2009	
6	110462	11A1	Nguyễn Thị Phương Trà	26/11/2009	
7	110463	11D1	Bùi Yến Trang	12/11/2009	
8	110464	11D2	Đào Thảo Trang	20/08/2009	
9	110465	11A5	Lâm Ngọc Tracy Trang	15/05/2009	
10	110466	11D5	Nguyễn Phương Trang	27/10/2009	
11	110467	11D3	Nguyễn Thiên Trang	10/09/2009	
12	110468	11D4	Phạm Thùy Trang	22/09/2009	
13	110469	11A6	Trần Huyền Trang	18/04/2009	
14	110470	11D1	Vũ Ngọc Huyền Trang	14/05/2009	
15	110471	11D2	Phạm Ngọc Trân	23/08/2009	
16	110472	11D3	Trần Lê Bảo Trân	16/02/2009	
17	110473	11D5	Nguyễn Cao Trí	28/07/2009	
18	110474	11A1	Phan Quốc Trung	13/11/2009	
19	110475	11A4	Trần Đức Trung	08/09/2009	
20	110476	11A2	Vũ Đức Trung	11/12/2009	
21	110477	11A3	Hoàng Minh Tú	31/08/2009	
22	110478	11A1	Nguyễn Hữu Tú	31/05/2009	
23	110479	11A2	Trần Thanh Tú	04/02/2009	
24	110480	11A2	Cao Minh Tuấn	16/11/2009	
25					
26					
27					
28					
29					
30					

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA TẬP TRUNG HỌC KÌ I,
KHỐI 11, MÔN TOÁN + NGỮ VĂN + TIẾNG ANH

Phòng số:46

Tại phòng:603

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ghi chú
1	110481	11A3	Đỗ Anh Tuấn	18/07/2009	
2	110482	11A6	Nguyễn Huy Tuấn	23/10/2009	
3	110483	11A4	Phạm Anh Tuấn	08/12/2009	
4	110484	11A5	Trần Hà Anh Tuấn	05/09/2009	
5	110485	11A1	Đỗ Sơn Tùng	27/02/2009	
6	110486	11D4	Lê Thanh Tùng	12/12/2009	
7	110487	11D4	Nguyễn Minh Tùng	08/11/2009	
8	110488	11D2	Nguyễn Thanh Tùng	02/01/2009	
9	110489	11D4	Phạm Minh Tùng	22/07/2009	
10	110490	11A6	Trịnh Quang Tùng	05/01/2009	
11	110491	11A3	Lê Ngọc Thy Vân	14/03/2009	
12	110492	11A1	Trần Thanh Vân	22/06/2009	
13	110493	11D4	Hoàng Minh Vũ	26/09/2009	
14	110494	11A4	Tạ Trinh Vũ	31/01/2009	
15	110495	11A5	Nguyễn Đức Vượng	10/11/2009	
16	110496	11A6	Lê Ngọc Khánh Vy	01/12/2009	
17	110497	11D5	Nguyễn Ngọc Hà Vy	24/05/2009	
18	110498	11A6	Nguyễn Văn Vy	30/05/2009	
19	110499	11A3	Phương Khánh Vy	17/07/2009	
20	110500	11D2	Phan Thanh Xuân	16/09/2009	
21	110501	11D5	Nguyễn Thị Hoàng Yến	05/06/2009	
22					
23					
24					
25					
26					
27					
28					
29					
30					